ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG KIM TRÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 984/KH-UBND	*Kim Trà, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2026-2027 trên địa bàn phường Kim Trà

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố Huế;

Ủy ban nhân dân phường Kim Trà ban hành Kế hoạch Tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2026-2027 trên địa bàn phường Kim Trà cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm tổ chức tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2026-2027 (mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10) và giáo dục thường xuyên đúng quy định, phù hợp với quy mô mạng lưới trường lớp và điều kiện thực tế của địa phương; đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn thành phố.

- Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình quy định.

- Thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; bảo đảm cơ cấu tuyển sinh hợp lý giữa giáo dục trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác quản lý, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục và hoạch định chính sách giáo dục trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Điều tra, rà soát chính xác số trẻ, số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn; phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp, bảo đảm đủ chỗ học, hạn chế tình trạng quá tải hoặc thiếu chỉ tiêu cục bộ.

- Công khai đầy đủ kế hoạch tuyển sinh, bao gồm: Đối tượng, địa bàn, chỉ tiêu, phương thức, thời gian tuyển sinh và trách nhiệm tổ chức thực hiện; bảo đảm công bằng, minh bạch, khách quan, chính xác và an toàn.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh, học sinh đăng ký nguyện vọng phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế; khuyến khích lựa chọn cơ sở giáo dục gần nơi cư trú; bảo đảm quyền học tập của học sinh thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em khuyết tật hòa nhập, trẻ em mồ côi và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đăng ký và quản lý tuyển sinh, bảo đảm thuận lợi cho người dân và hiệu quả trong quản lý.

- Nghiêm cấm các hành vi vận động, quyên góp hoặc thu các khoản trái quy định trong quá trình tuyển sinh.

- Phân công rõ trách nhiệm; cá nhân được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý trực tiếp; thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về công tác tuyển sinh tại đơn vị.

B. NỘI DUNG

I. Công tác huy động trẻ mầm non ra lớp và tuyển sinh lớp 1, lớp 6

1. Huy động trẻ vào cấp mầm non:

- Vận động tuyên truyền các hộ dân trên địa bàn với mục tiêu huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn vào trường mầm non theo kế hoạch; có kế hoạch nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo từ 3 - 4 tuổi đến trường theo chỉ tiêu đã đăng kí . Tăng dần tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhận trẻ 5 tuổi phải thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi, đảm bảo CSVC theo quy định.

- Căn cứ nhu cầu của phụ huynh, nhu cầu của đơn vị các cơ sở giáo dục mầm non cũng như các nhóm trẻ độc lập có thể tổ chức cho các cháu làm quen với từng nhóm, lớp trong thời gian hè.

- Thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

- Tham mưu UBND phường về công tác tuyển sinh; Phối hợp với các đơn vị khác trên địa bàn phường tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố về chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để các bậc cha mẹ trẻ hiểu rõ, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh quy định, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh. Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi, trẻ thuộc tuyến tuyển sinh được giao.

- Về số trẻ trong một lớp thực hiện theo quy định tại điều 13 Điều lệ trường mầm non.

- Hồ sơ tuyển sinh lần đầu gồm:

+ Đơn xin nhập học.

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

+ Căn cứ pháp lý xác nhận nơi cư trú để tuyển sinh.

- Thời gian tuyển sinh từ ngày **01/6/2026**; xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh, báo cáo kết quả tuyển đợt 1 hạn cuối ngày **31/7/2026.**

Các đơn vị mầm non báo cáo tình hình tuyển sinh vào ngày **06/9/2026**.

2. Đối với tuyển sinh lớp 1, lớp 6

- Căn cứ quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh, các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tế của địa phương, các trường Tiểu học, Trung học cơ sở thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo thẩm quyền[(1)]; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Thời gian tuyển sinh từ ngày **01/6/2026**; xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh, báo cáo kết quả tuyển đợt 1 hạn cuối ngày **31/7/2026.**

3. Địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh (theo phụ lục đính kèm)

4. Tuyển sinh trung học phổ thông, tuyển sinh Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương và trường THPT Chuyên Quốc Học

Thực hiện theo: Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND thành phố Huế về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2026-2027 (kèm theo Quyết định số 932).

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội phường

Là cơ quan tham mưu UBND phường triển khai thực hiện kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy định; Chủ trì phối hợp rà soát, tổng hợp số liệu trẻ trong độ tuổi; tham mưu phân tuyến tuyển sinh; Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình tuyển sinh; kịp thời báo cáo UBND phường và cấp trên theo quy định; Tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể của đơn vị phù hợp với kế hoạch chung của phường và quy định của ngành.

Công khai đầy đủ các nội dung tuyển sinh: chỉ tiêu, địa bàn, đối tượng, thời gian, hồ sơ, phương thức tuyển sinh.

Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, xét tuyển đúng quy định; đảm bảo công bằng, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực.

Chủ động phối hợp với UBND phường, tổ dân phố trong công tác tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp.

Mỗi trường thành lập Hội đồng tuyển sinh do Chủ tịch UBND phường quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng; Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; Thư ký và các ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng và đúng chỉ tiêu được giao.

[(1)] Điểm c khoản 3 Điều 42 của Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.

Các đơn vị lập hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh, gửi về UBND phường (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) trước ngày **15/4/2026** để xem xét, ban hành quyết định. Hồ sơ gồm: Tờ trình và Danh sách đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh.

Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND phường (qua Phòng Văn hóa- Xã hội) và Sở GD&ĐT thành phố Huế theo các mốc thời gian quy định.

3. Các tổ dân phố

Phối hợp với các nhà trường trong công tác điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi tuyển sinh; Tăng cường tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, đúng tuyến tuyển sinh; Cung cấp thông tin kịp thời về biến động dân cư phục vụ công tác tuyển sinh.

4. Công an phường

Phối hợp cung cấp, xác nhận thông tin cư trú của học sinh phục vụ công tác tuyển sinh.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2026–2027 đến người dân bằng nhiều hình thức phù hợp (hệ thống truyền thanh, bảng tin, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội,…).

Hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận thông tin tuyển sinh, đặc biệt là các nội dung về đối tượng, địa bàn, hồ sơ, thời gian và phương thức đăng ký tuyển sinh·

Phối hợp niêm yết công khai Kế hoạch tuyển sinh tại trụ sở Trung tâm và các điểm giao dịch để người dân thuận tiện theo dõi, thực hiện.

Chủ động nắm bắt, tổng hợp phản ánh của người dân liên quan đến công tác tuyển sinh; kịp thời báo cáo UBND phường (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, chỉ đạo xử lý.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát

UBND phường tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác tuyển sinh tại các đơn vị; Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định tuyển sinh (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2026-2027, trong quá trình thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần báo cáo ngay về UBND Phường (qua Phòng Văn hóa- Xã hội) tổng hợp tham mưu giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT (để b/c);
- CT, các PCT phường;
- Các đơn vị có tên ở mục C;
- Lưu: VT,VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Văn Xuân

Phụ lục 1. PHÂN CHIA ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Kế hoạch số 984 /KH-UBND ngày 30 /3/2026 của Ủy ban nhân dân phường Kim Trà)

STT	Trường	Địa bàn tuyển sinh/ Các tổ dân phố
1	MN Hương Xuân	Thượng Khê, Liễu Nam, Trung Thôn, Xuân Tháp, Thanh Tiên, Thanh Lương 2, Thanh Lương 3, Thanh Lương 4.
2	MN Hương Chữ	An Đô, Phụ Ổ 2, Quê Chữ, La Chữ Thượng, Phụ Ổ 1, La Chữ Trung, La Chữ Đông, La Chữ Nam
3	MN Hương Toàn	Giáp Thượng, Giáp Tây, Liễu Cốc Hạ, Cổ Lão, Dương Sơn, Giáp Trung, Giáp Đông, Triều Sơn Trung, Giáp Kiền, An Thuận, Vân Cù-Nam Thanh
4	TH Số 1 Hương Xuân	Thượng Khê, Liễu Nam, Trung Thôn, Xuân Tháp
5	TH Số 2 Hương Xuân	Số 2 Hương Xuân: TDP Thanh Tiên, Thanh Lương 2, Thanh Lương 3, Thanh Lương 4, Xuân Tháp
6	TH Số 1 Hương Chữ	Quê Chữ, La Chữ Thượng, La Chữ Trung, La Chữ Đông, La Chữ Nam
7	TH Số 2 Hương Chữ	Phụ Ổ 1, Phụ Ổ 2 và An Đô
8	TH Số 1 Hương Toàn	An Thuận,Vân Cù-Nam Thanh
9	TH Số 2 Hương Toàn	Giáp Thượng, Giáp Tây, Giáp Trung, Giáp Đông, Giáp Kiền, Triều Sơn Trung
10	TH Số 3 Hương Toàn	Cổ Lão, Dương Sơn, Liễu Cốc Hạ
11	THCS Nguyễn Khánh Toàn	Thượng Khê, Liễu Nam, Trung Thôn, Xuân Tháp, Thanh Tiên, Thanh Lương 2, Thanh Lương 3, Thanh Lương 4.
12	THCS Lê Quang Tiến	An Đô, Phụ Ổ 2, Quê Chữ, La Chữ Thượng, Phụ Ổ 1, La Chữ Trung, La Chữ Đông, La Chữ Nam
13	THCS Nguyễn Xuân Thưởng	Giáp Thượng, Giáp Tây, Liễu Cốc Hạ, Cổ Lão, Dương Sơn, Giáp Trung, Giáp Đông, Triều Sơn Trung, Giáp Kiền, An Thuận, Vân Cù-Nam Thanh

Danh dách này có 13 đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS./.

Phụ lục 2. CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NĂM 2026-2027

(Kèm theo Kế hoạch số 984/KH-UBND ngày 30/3/2026 của Ủy ban nhân dân phường Kim Trà)

1. Mầm non

STT	Thông tin trường hoặc nhóm trẻ độc lập					Nhà trẻ		Mẫu giáo			
	Tên đơn vị	Ngoài công lập		Chuẩn quốc gia		Nhóm	Cháu	Lớp	Cháu	Tr.đó: MG 5 tuổi	
		Trường tư thục	Nhóm trẻ độc lập	Mức 1	Mức 2					Lớp	Cháu
1	Trường Mầm non Hương Xuân					5	125	12	302	4	115
2	Trường Mầm non Hương Chữ					4	105	13	439	5	179
3	Trường Mầm non Hương Toàn					5	140	14	417	4	140
4	Nhóm trẻ độc lập Thiên Thần - Hương Toàn		x			1	15	2	55	1	20
5	Nhóm trẻ Hoa Bé Ngoan - Hương Chữ		x			2	45				
6	Nhóm trẻ Hoa Mặt Trời - Hương Xuân		x			2	20				
7	Nhóm trẻ Mẹ Yêu Con - Hương Chữ		x			1	15				

2. Tiểu học

STT	Tên đơn vị	Trường			Lớp						Học sinh							Độ tuổi 6 đến 10 tuổi	Dân số trong độ tuổi	Tỷ lệ huy động = Học sinh TH/Dân số 6-10 tuổi
		Ngoài công lập	Chuẩn quốc gia		Tổng số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Tổng số	Tuyển mới lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Học 2 buổi/ ngày			
			Mức 1	Mức 2																
1	Trường Tiểu học số 1 Hương Xuân		x		10	2	2	2	2	2	236	42	50	43	52	49	236	236	236	100%
2	Trường Tiểu học số 2 Hương Xuân		x		15	3	3	3	3	3	491	86	104	95	105	101	491	491	491	100%
3	Trường Tiểu học số 1 Hương Chữ		x		15	3	3	3	3	3	518	90	96	96	91	118	518	480	521	92%
4	Trường Tiểu học số 2 Hương Chữ		x		10	2	2	2	2	2	315	66	68	56	59	66	315	315	315	100%
5	Trường Tiểu học số 1 Hương Toàn		x		9	2	1	2	2	2	209	41	28	44	49	47	209	209	209	100%
6	Trường Tiểu học số 2 Hương Toàn		x		15	3	3	3	3	3	535	91	111	110	113	110	535	535	535	100%
7	Trường Tiểu học số 3 Hương Toàn		x		10	2	2	2	2	2	40	40	37	36	55	44	212	212	212	100%
TOÀN PHƯỜNG/XÃ		**-**	**7**	**-**	**84**	**17**	**16**	**17**	**17**	**17**	**2.344**	**456**	**494**	**480**	**524**	**535**	**2.515**	**2.478**	**2.519**	98%

3. Trung học cơ sở

STT	Tên đơn vị	Trường				Lớp					Học sinh							Độ tuổi 11 đến 14 tuổi	Dân số trong độ tuổi	Tỷ lệ huy động = Học sinh TH/Dân số 11-14 tuổi
		Ngoài công lập	TH&THCS	Chuẩn quốc gia		Tổng số	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Tổng số	Tuyển mới lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Học 2 buổi/ngày				
				Mức 1	Mức 2											Tổng số	Lớp 6			
1	Trường THCS Nguyễn Khánh Toàn			x		14	4	3	3	4	516	136	125	112	143			513	513	100%
2	Trường THCS Nguyễn Xuân Thưởng			x		22	6	5	5	6	839	214	191	203	231			838	845	99,17 %
3	Trường THCS Lê Quang Tiến			x		18	5	4	4	5	698	190	154	156	198	-	-	695	698	99,57 %
TOÀN PHƯỜNG		-	-	**3**	-	**54**	**15**	**12**	**12**	**15**	**2.053**	**540**	**470**	**471**	**572**	-	-	**2.046**	**2.056**	99,51 %